

Số: 169 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022;
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Trong 06 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. *Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 09-NQ/TW; qua đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 29/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh). Đồng thời, để có cơ sở hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành và địa phương tập trung phối hợp, xây dựng Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa; Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành Trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; Đề án thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; Đề án giảm nghèo đối với huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo, phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh cùng với các sở, ban, ngành đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội hoàn chỉnh đề án trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 về thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

2. Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Ngày 20/01/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 223/QĐ-UBND kèm theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 54-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVIII) về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh (Khóa VII) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; giao các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện để có giải pháp xử lý kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

Về thực hiện kế hoạch đầu tư công trong 06 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công năm 2022 (theo Công văn số 1031/UBND-XDND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh); đồng thời, ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công (tại Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh); chỉ đạo các sở ngành và địa phương khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác kiểm đếm khối lượng giải tỏa, xác minh nguồn gốc sử dụng đất, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công các dự án trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa kèm theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 do Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022; thường xuyên bám sát diễn biến, đánh giá và dự báo tình hình dịch, sẵn sàng các kịch bản phòng, chống dịch cho mọi tình huống, không để bị động,

bất ngờ. Đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chính sách hỗ trợ về đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ; đẩy mạnh phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu (thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất – nhập khẩu, sản xuất công nghiệp, sản xuất và tiêu thụ nông – lâm – thủy sản); bố trí từ nguồn vốn chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh chuyển ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, phục vụ công tác giảm nghèo, tạo việc làm, phục hồi và phát triển kinh tế; khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư các dự án của tỉnh thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định, đảm bảo giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn theo kế hoạch đề ra.

4. Triển khai lập các quy hoạch giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng cao chất lượng đối với công tác lập quy hoạch: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong; Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm; triển khai lập quy hoạch vùng huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức rà soát, xây dựng cụ thể Kế hoạch phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị và các quy hoạch chi tiết trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Một số công tác khác trong 06 tháng đầu năm 2022

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ và triển khai có hiệu quả các nghị quyết tại Kỳ họp thứ 4, 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII và Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10, 11. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, đánh bạc, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các tệ nạn xã hội khác; chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống thiên tai, cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, UBND tỉnh đã chuẩn bị chu đáo, kịp thời các điều kiện cần thiết phục vụ Nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Trong dịp Lễ 30/4 – 1/5 và dịp hè năm 2022, cán bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã chuẩn bị tốt các điều kiện để đón khách du lịch đến với Nha Trang, Khánh Hòa; chuẩn bị tốt và khởi động các chuỗi sự kiện kích cầu du lịch; truyền thông quảng bá đón chào du khách với thông điệp “Nha Trang – Khánh Hòa, điểm đến an toàn, chất lượng, hấp dẫn và thân thiện”.

6. Các cuộc họp của Thường trực UBND tỉnh

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên theo chương trình công tác; trong 6 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự 489 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh

tế - xã hội. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương; tham dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh. Đáng chú ý, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tham dự cuộc họp của Bộ Chính trị tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; chuẩn bị nội dung, phục vụ chu đáo đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đến thăm và làm việc với tỉnh Khánh Hòa; tham dự các cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội về xây dựng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và cuộc họp triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

7. Các văn bản của UBND tỉnh đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2022

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành 12 Quyết định quy phạm pháp luật; 1.812 Quyết định cá biệt; 11 Chỉ thị; 271 Thông báo kết luận cuộc họp; 137 Báo cáo và 5.780 Công văn hành chính khác¹.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 12,58%² so với cùng kỳ năm trước, trong đó GRDP theo ngành kinh tế tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 0,65%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,09%; khu vực dịch vụ tăng 17,32%.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2022 tăng 16,78% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 tăng 16,5% so với cùng kỳ, trong đó: ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 16,19%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,23%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 2,89%;

¹ Một số văn bản đáng chú ý: *Quyết định quy phạm pháp luật*: Quy định quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hoà; Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà. *Quyết định cá biệt*: Quyết định Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại nhà, trên địa bàn tỉnh; các Quyết định ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2030, Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hoà năm 2022, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Ngành du lịch Khánh Hoà năm 2022. *Chỉ thị, công văn và các thông báo kết luận của UBND tỉnh*: Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Thông báo xử lý các vướng mắc tồn tại liên quan đến dự án Chợ Đầm Nha Trang; Công văn triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Khánh Hoà;...

² Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa đứng thứ 5 cả nước (chỉ xếp sau các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Thanh Hoá và Quảng Nam).

riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,09%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng sản xuất 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 32,5%; Đường các loại tăng 32,5%; Thủy sản đông lạnh tăng 28,4%; Đóng tàu đạt 7 chiếc tăng 40%;... Một số sản phẩm có sản lượng sản xuất tăng thấp như: Bia các loại tăng 7,6%; Nước yến tăng 10%; Thuốc lá điều tăng 10,8%;...

Năm 2022, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã trở lại trạng thái hoạt động ổn định, một số ngành chủ lực của tỉnh đã có sự tăng trưởng đáng kể như chế biến thủy sản, sản xuất và phân phối điện, đóng tàu,... do đó chỉ số sản xuất công nghiệp IIP Quý II/2022 có mức tăng khá cao.

3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2022 đạt 7.670,6 tỷ đồng, tăng 56,7% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 đạt 40.550,8 tỷ đồng, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước và đạt 65,7% kế hoạch năm 2022.

Để mở đầu cho hàng loạt sự kiện chào hè 2022, ngành du lịch Khánh Hòa đã khởi động với hàng loạt các chuỗi sự kiện kích cầu du lịch, truyền thông quảng bá đón chào du khách với thông điệp “Nha Trang – Khánh Hòa, điểm đến an toàn, chất lượng, hấp dẫn và thân thiện” như tổ chức tổ chức Hội nghị trực tuyến và trực tiếp Du lịch Nha Trang - Khánh Hòa và Ấn Độ - Điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn vào ngày 09/5/2022; tham gia gian hàng quảng bá du lịch Khánh Hòa tại Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 18 năm 2022 từ ngày 14 đến 17/5/2022; tổ chức chào bán các gói combo và các chương trình ưu đãi trong dịp Lễ 30/4 - 01/5 và hè 2022... Doanh thu du lịch tháng 6/2022 đạt 1.767,3 tỷ đồng, tăng gấp 30 lần so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 đạt 5.549,8 tỷ đồng, tăng 209,4% so với cùng kỳ năm trước (đạt 138,74% kế hoạch năm 2022), số lượt khách lưu trú đạt 1.046,3 nghìn lượt, tăng 128,6% so với cùng kỳ, với 2.486,2 nghìn ngày khách lưu trú, tăng 116,3% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 42,5 nghìn lượt, tăng 122,5% so với cùng kỳ, với 211 nghìn ngày khách lưu trú, tăng 152,7% so với cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2022 đạt 157,37 triệu USD, tăng 38,1% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 đạt 790,1 triệu USD, tăng 31,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 57,9% so với kế hoạch năm 2022, trong đó: Tàu biển xuất 05 chiếc (bằng 6 tháng đầu năm 2021), với trị giá 149,75 triệu USD, giảm 4,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước; sản phẩm dệt, may ước đạt 53,6 triệu USD, tăng 30,2%;...

Kim ngạch nhập khẩu tháng 6/2022 đạt 75,55 triệu USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 đạt 481,3 triệu USD, tăng 49,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 56,6% kế hoạch năm 2022. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như: máy móc thiết bị phụ tùng tăng 46,07%; nguyên phụ liệu dệt may tăng 57% so với cùng kỳ năm trước;...

4. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

a) Trồng trọt

So với cùng kỳ năm trước, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm giảm 1,9%, trong đó cây lương thực tăng 1,1%; cây chất bột có củ giảm 4,7%; cây thực phẩm giảm 1,3%; cây công nghiệp hàng năm giảm 12,1% chủ yếu diện tích trồng mía giảm 12,3% do việc sản xuất mía mang lại hiệu quả kinh tế thấp nên người dân chuyển sang cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm đạt 5.718,47 ha, giảm 15,13% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do diện tích trồng điều giảm.

Về tình hình chuyển đổi cây trồng, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 23/3/2021 về việc chuyển đổi cây trồng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Theo kế hoạch, trong năm 2022 toàn tỉnh thực hiện chuyển đổi 1.035 ha diện tích trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao. Tính đến ngày 15/6/2022, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 200 ha diện tích trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao.

b) Chăn nuôi, thú y

Lực lượng thú y đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhanh chóng khoanh vùng kiểm soát dịch bệnh, hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế. Hiện nay, toàn tỉnh có 177 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ (27 cơ sở giết mổ bò, 115 cơ sở giết mổ heo và 35 cơ sở giết mổ gia cầm) và 01 cơ sở giết mổ đã điều theo quy trình khép kín (chăn nuôi, giết mổ, sơ chế). 6 tháng đầu năm 2022, dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra trên địa bàn thành phố Nha Trang của 13 hộ nuôi lợn tại 4 thôn thuộc 3 xã (Phước Đồng, Vĩnh Thạnh và Vĩnh Thái) với tổng đàn 198 con, khối lượng 9.114 kg, địa phương đã tổ chức tiêu hủy toàn bộ, tránh lây lan trên diện rộng.

c) Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản tháng 6/2022 được 13.177,7 tấn, tăng 0,5% so cùng kỳ năm trước; trong đó: sản lượng thủy sản khai thác được 11.496,9 tấn, tăng 0,3% so cùng kỳ năm trước, sản lượng thủy sản nuôi trồng được 1.680,8 tấn, tăng 1,9% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng sản lượng thủy sản đạt 68,05 nghìn tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác được 59,64 nghìn tấn, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi trồng 8,41 nghìn tấn, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

Thời tiết trong tháng thuận lợi là điều kiện để người dân bước vào mùa vụ thả nuôi nên diện tích nuôi trồng thủy sản tháng 6/2022 được 284,5 ha, tăng 1,8% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản được 2.505,1 ha, tăng 1,92% so cùng kỳ trước.

Trong quý II/2022, mặc dù dịch bệnh Covid-19 cơ bản được khống chế, tuy nhiên do chi phí cho mỗi chuyến biển, đặc biệt là chi phí nhiên liệu tăng

cao làm cho hoạt động khai thác thủy sản không đạt được hiệu quả, nhiều tàu cá thua lỗ, tạm ngưng hoạt động, nằm bờ và hoặc bán ra tỉnh ngoài. Vì vậy, dẫn tới nguồn nguyên liệu trong nước khan hiếm, nên giá nguyên liệu nhập khẩu bị đẩy lên cao.

Về công tác chống khai thác IUU: đã triển khai các biện pháp trọng tâm chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tổ chức thực hiện kiểm soát tàu cá ra, vào cảng và kiểm soát sản lượng lên bến tại Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá đặt tại các cảng trên địa bàn tỉnh³.

Về công tác giám sát vùng nuôi: Thường xuyên thực hiện công tác giám sát vùng nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; kịp thời hướng dẫn các địa phương, ngư dân về lịch thời vụ nuôi tôm; hướng dẫn, tăng cường quản lý nuôi thủy sản, các đối tượng nuôi chủ lực và các biện pháp nuôi trồng thủy sản trong thời tiết nắng nóng hiện nay.

d) Lâm nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm các đơn vị chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã khai thác rừng trồng sản xuất được 191,53 ha với 3 sản lượng gỗ khai thác là 10.263,77 m³; sản lượng khai thác củi là 476,64 ster; khai thác tận dụng, tận thu với sản lượng gỗ là 667,48 m³; diện tích rừng trồng mới tập trung được 145,6 ha, giảm 34,12% so cùng kỳ năm trước. Lực lượng Kiểm lâm đã phối hợp chủ rừng và các đơn vị liên quan phát hiện, lập hồ sơ xử lý 159 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, trong đó: Lấn, chiếm rừng 01 vụ; Phá rừng trái pháp luật 21 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 04 vụ; Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 01 vụ; không xác định được đối tượng vi phạm 132 vụ.

* Về tình giá vật tư nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2022: do nguy cơ bùng phát dịch COVID-19 vẫn còn hiện hữu, tình hình xung đột, chiến sự căng thẳng giữa Nga và Ukraine từ đầu năm 2022, giá xăng dầu tăng đã gây nhiều tác động, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng và đẩy giá vật tư nông nghiệp tăng cao. Giá cả của nhiều vật tư mang tính thiết yếu trong sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, xăng, dầu... đều liên tục tăng cao từ 10% đến 200%. Giá vật tư nông nghiệp tăng cao, dịch vụ máy móc, thu hoạch tăng, làm tăng chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm nông nghiệp tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của nông dân làm cho không ít nông dân gặp khó khăn, thậm chí tỏ ra e ngại không dám đầu tư vì sợ thua lỗ nhất trên lĩnh vực thủy sản...

Giá vật tư thủy sản tăng lên khiến người nuôi phải tính toán chi phí nhằm thích ứng và bảo đảm được hiệu quả sản xuất. Một số cơ sở nuôi trồng thủy sản

³ Tính đến tháng 5/2022: Tổng sản lượng qua các cảng 6.133 lượt /18.237 tấn hải sản. Tiếp tục vận động, hướng dẫn ngư dân trang bị, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên theo đúng lộ trình đến nay đã lắp đặt được 676/700 tàu cá. Trang bị, xây dựng hệ thống giám sát tàu cá để phục vụ cho hoạt động giám sát tàu cá và công tác cứu hộ, cứu nạn đối với tàu cá. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra các phương tiện tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển. Định kỳ hàng tuần tổng hợp danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp báo cáo Tổng cục Thủy sản theo quy định.

đã tạm ngưng sản xuất nên diện tích nuôi trồng thủy sản 06 tháng đầu năm 2022 giảm 200 ha so với cùng kỳ năm 2021 (tương đương với 7%). Bên cạnh đó, giá nhiên liệu tăng cao nên việc ra khơi, đánh bắt của ngư dân cũng gặp rất nhiều khó khăn, các tàu đánh bắt xa bờ không có lời, thậm chí lỗ nên các phương tiện đánh bắt phải “neo bờ” nhiều hơn, thời gian bám biển giảm mạnh làm giảm sản lượng khai thác nhất là sản phẩm cá ngừ, ảnh hưởng đến việc cung cấp nguyên liệu đầu vào cho hoạt động xuất khẩu thủy sản của tỉnh.

5. Tài chính - Ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước tháng 6/2022 đạt 1.006 tỷ đồng; tính chung 6 tháng đầu năm 2022 đạt 8.618,7 tỷ đồng, bằng 71,7% dự toán và tăng 18,6% cùng kỳ năm trước; trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.943,2 tỷ đồng, bằng 93,6% dự toán và tăng 99,6% cùng kỳ; thu nội địa đạt 6.675,5 tỷ đồng, bằng 67,2% dự toán và tăng 6,1% so cùng kỳ; với các khoản thu như: Thu từ DNNN trung ương đạt 50,4% dự toán; thu từ DNNN địa phương đạt 60,9% dự toán; thu ngoài quốc doanh đạt 66,5% dự toán; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 68,3% dự toán.

Chi cân đối ngân sách tháng 6/2022 đạt 1.009,3 tỷ đồng; tính chung 6 tháng đầu năm đạt 5.288 tỷ đồng bằng 49,7% kế hoạch, trong đó chi thường xuyên đạt 3.233,6 tỷ đồng, bằng 47,2% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, ngành Ngân hàng tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, cho vay mới với lãi suất ưu đãi để hỗ trợ khôi phục, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Chủ động cân đối nguồn vốn cho vay, đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt các chương trình kinh tế, giữ ổn định mặt bằng lãi suất tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn ngân hàng. Giữ ổn định thị trường vàng, ngoại tệ, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và du khách. Qua đó, đóng góp tích cực vào sự phục hồi của nền kinh tế Tỉnh.

Đến cuối tháng 6/2022, huy động vốn toàn tỉnh đạt 111.090 tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ; dư nợ cho vay đạt 109.250 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Doanh số cho vay 6 tháng đầu năm đạt 77.728 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Cơ cấu tín dụng theo ngành kinh tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của Tỉnh⁴. Đến cuối tháng 4/2022, tỷ lệ nợ xấu của các chi nhánh TCTD trên địa bàn là 1,01%, trong ngưỡng an toàn.

6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

Tháng 6/2022, toàn tỉnh thu hút được 01 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn đăng ký đầu tư 14,9 tỷ đồng; cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 210 doanh nghiệp, tăng 82,6% so với cùng kỳ năm

⁴ Đến 30/4/2022, dư nợ cho vay ngành du lịch - dịch vụ - thương mại đạt 71.899 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 5,46%, chiếm 66,8%; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 26.342 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 3,18%, chiếm 24,47%; nông - lâm - thủy sản đạt 9.391 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 12,07%, chiếm 8,72%.

trước, với tổng vốn đăng ký là 1.202,8 tỷ đồng, tăng 32,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh thu hút được 7 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 478,9 tỷ đồng⁵ (cùng kỳ năm 2021, toàn tỉnh thu hút được 15 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư là 3.124,6 tỷ đồng); cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 1.415 doanh nghiệp, tăng 38,5% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký là 11.909,5 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.229 doanh nghiệp, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm trước.

Về thực hiện và giải ngân đầu tư công: thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao thì tỷ lệ giải ngân đạt 29%⁶; so với kế hoạch vốn được tỉnh giao thực tế thì tỷ lệ giải ngân đạt 29,4%. Chi tiết giải ngân từng nguồn vốn như sau: (i) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: giải ngân đạt 29,8% kế hoạch, (ii) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước): giải ngân đạt 36% kế hoạch, (iii) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): giải ngân 20,3% kế hoạch, (iv) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA): giải ngân 13,9% kế hoạch.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước có tính chất lan tỏa, liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa Cam Ranh và kênh chính hồ chứa Suối Dầu (ADB8); Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú; Đường Tỉnh lộ 2 (ĐT.635), đoạn từ Cầu Hà Dừa đến Cầu Đồi; Đường Tỉnh lộ 3; Đường giao thông từ QL1A đến Đàm Môn; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang;...

Đối với nguồn ngoài ngân sách, tỉnh Khánh Hòa có một số dự án lớn, quan trọng đã, đang và sẽ thực hiện tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong, Khu công nghiệp Ninh Thủy (hoàn tất một số hạng mục công trình hạ tầng như cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện...); các Cụm công nghiệp như Diên Phú -VCN, Trảng É 1, Sông Cầu,...; các Nhà máy

⁵ Các dự án: Nhà máy nước giải khát cao cấp Yên sào Khánh Hoà với tổng vốn đăng ký đầu tư 220 tỷ đồng; Nhà máy cơ khí Năng ban mai với tổng vốn đăng ký đầu tư 79,8 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất nội thất và nhà kho V-Star với tổng vốn đăng ký đầu tư 81,8 tỷ đồng; Kho hàng Monis với tổng vốn đăng ký đầu tư 14,5 tỷ đồng; Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa với tổng vốn đăng ký đầu tư 40 tỷ đồng; Trạm trộn bê tông HDP Nha Trang với tổng vốn đăng ký đầu tư 28 tỷ đồng; Nhà kho Toàn Gia với tổng vốn đăng ký đầu tư 14,9 tỷ đồng. Bên cạnh đó, dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng của Công ty CP Viglacera với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.800 tỷ đồng tại địa bàn KKT Vân Phong đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

⁶ Năm 2021, so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao thì tỷ lệ giải ngân đạt 25,7%.

điện mặt trời như Sông Giang, KN Cam Lâm, AMI,...; các dự án khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh như Vinpearl Long Beach villas, Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Duyên Hà, Fusion Maia Nha Trang Resort,...

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 đạt 26.293 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước.

7. Văn hóa, xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo:

Tổ chức thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 năm học 2022 - 2023 đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Ban hành các quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa: Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng từ năm học 2022 - 2023; Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng từ năm học 2022 - 2023; Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng từ năm học 2022 - 2023.

Về tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 – 2023: Đã tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 từ ngày 02/6/2022 đến ngày 04/6/2022. Toàn tỉnh có 25 trường THPT công lập tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (01 trường THPT chuyên và 24 trường THPT không chuyên). Tổng số thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 là 13.512 (tăng 102 thí sinh so với năm trước), với 578 phòng thi và 30 hội đồng coi thi. Theo kế hoạch, tổng số chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 13.488 (tính cả Trường Phổ thông DTNT tỉnh); trong đó, học sinh phổ thông: 12.728 (công lập: 11.585, ngoài công lập: 1.270), hệ giáo dục thường xuyên: 760.

Về kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Đã tổ chức hội nghị tập huấn Quy chế thi, hướng dẫn làm hồ sơ thi và tập huấn phần mềm quản lý thi của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 cho lãnh đạo và cán bộ làm hồ sơ, nhập liệu thi cho tất cả các cơ sở giáo dục có dạy chương trình cấp THPT và Ban tuyển sinh công an, quân đội.

Một số kết quả hoạt động tiêu biểu trong 6 tháng đầu năm 2022: Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2022 đạt 15 giải (gồm 01 giải Nhì, 04 giải Ba và 10 giải Khuyến khích). Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THPT tỉnh Khánh Hòa năm học 2021 - 2022, kết quả, có 171/221 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chiếm tỷ lệ 77,4%; trong đó có 15 giáo viên xuất sắc.

b) Y tế:

Tính đến 16 giờ 00 ngày 01/7/2022, toàn tỉnh ghi nhận tích lũy 119.117 trường hợp dương tính, đã xuất viện 118.734 trường hợp, tử vong 357 trường hợp. Đối với công tác tiêm vắc-xin phòng COVID-19: Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở

lên được tiêm vắc-xin phòng COVID-19 là 100% mũi 1, 100% mũi 2 và mũi bổ sung là 40,3%, mũi nhắc lại lần 1 là 48,4%, mũi nhắc lại lần 2 là 10,9%; Tiêm vắc-xin cho trẻ từ 12-17 tuổi, mũi 1 đạt tỷ lệ 100%, mũi 2 đạt tỷ lệ 100%; Tiêm vắc-xin cho trẻ từ 5-12 tuổi, mũi 1 đạt tỷ lệ 22,8%, mũi 2 đạt tỷ lệ 8,2%.

Ngoài ra, tỷ lệ các mũi tiêm vắc-xin phòng ngừa bệnh khác trong 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt so với mục tiêu đề ra; cụ thể: Tỷ lệ tiêm đầy đủ 8 loại vắc-xin cho trẻ dưới 01 tuổi đạt 36,7%; Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc-xin sởi - rubella đạt 40,5%; Tỷ lệ tiêm vắc-xin viêm gan B sơ sinh đạt 31,1%; Tỷ lệ tiêm vắc-xin viêm não Nhật bản B mũi 1 đạt: 37,9% , mũi 2: 37,1% và mũi 3: 36,5 %; Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc-xin phòng uốn ván cho phụ nữ có thai (UV2+) đạt 37,2%; Tỷ lệ tiêm vắc-xin IPV đạt 37,2%; Tỷ lệ trẻ được tiêm nhắc vắc-xin DPT đạt 39,3%. Chiến dịch tiêm vắc-xin uốn ván - bạch hầu (Td) đạt 92,8% theo kế hoạch.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh ghi nhận 768 ca sốt xuất huyết (không có ca tử vong), giảm 65,2% so với cùng kỳ năm trước; 426 ca bệnh Tay chân miệng, giảm 34,5% so với cùng kỳ năm trước; chưa ghi nhận ca sốt phát ban nghi sởi và ca sởi xác định; 01 trường hợp mắc Viêm não vi rút, không tử vong, giảm 04 ca so với cùng kỳ năm trước; chưa ghi nhận ca sốt phát ban nghi sởi, chưa ghi nhận ca sởi xác định. Đã khám chữa bệnh cho 905,3 nghìn lượt người; điều trị nội trú 69,1 nghìn lượt người; phẫu thuật 10.023 lượt người. Đã thực hiện tiêm đủ liều cho 6.543 trẻ dưới 1 tuổi; tiêm sởi mũi 2 cho 7.369 trẻ em dưới 18 tháng tuổi; tiêm UV2+ cho 6.229 phụ nữ có thai.

Công tác kiểm dịch y tế tại các cảng hàng hải đối với tàu đến là 111 chiếc; tàu đi là 95 chiếc; hành khách, thủy thủ đến là 2.418 người; hành khách, thủy thủ đi là 2.170 người; kiểm tra và cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch y tế quốc tế đối với người, hàng hóa và phương tiện vận tải qua cửa khẩu cảng biển. Tất cả thuyền viên/hành khách đều khai báo y tế điện tử theo quy định. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế tại cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh: Tàu bay nhập là 41 chiếc; tàu bay xuất là 31 chiếc; hành khách nhập và phi hành đoàn nhập là 10.694 người; hành khách và phi hành đoàn xuất là 7.873 người. Mở tờ khai y tế đối với tất cả các chuyến bay nhập cảnh.

c) Văn hoá và Thể thao:

Triển khai hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước năm 2022⁷.

Tổ chức thành công 02 giải thể thao cấp tỉnh. Đăng cai tổ chức 11 giải thể thao quốc gia năm 2022 theo Kế hoạch do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành.

⁷ Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022); 92 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (24/02/1930-24/02/2022); Hướng dẫn tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chào mừng Kỷ niệm 45 năm thị xã Nha Trang được nâng cấp lên thành phố (30/3/1977 - 30/3/2022); Kỷ niệm 47 năm Ngày Giải phóng tỉnh Khánh Hòa (02/4/1975 - 02/4/2022); Kỷ niệm 47 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975- 30/4/2022); Ngày Quốc tế Lao động 01/5 và chuỗi hoạt động Nha Trang - Chào hè năm 2022; Tổ chức triển lãm ảnh “Khánh Hòa - Những khoảnh khắc trong phòng chống dịch Covid-19” tại Quảng trường 2/4 Nha Trang.

Phối hợp Tổng cục Thể dục thể thao triển khai công tác đăng cai tổ chức Vòng I giải Billiards & Snooker quốc gia, diễn ra từ ngày 05/3 đến ngày 15/3/2022. Đăng cai giải vô địch các Câu lạc bộ Muay Quốc gia⁸, diễn ra từ ngày 20/3 đến 29/3/2022 tại Nhà thi đấu thể thao tỉnh Khánh Hòa.

Đội tuyển điền kinh cự ly trung bình và dài Khánh Hòa tham gia Giải vô địch quốc gia marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 63 diễn ra ở huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với 14 vận động viên hệ tuyển đã giành ngôi vô địch nội dung đồng đội nữ, 1 huy chương bạc và 1 huy chương đồng hệ tuyển trẻ... Trong tháng 4, tổng số huy chương đạt được: 81 (Bộ), trong đó 17 HCV; 29 HVB; 35 HCĐ; 08 Kiện tướng; Cấp I: 17; Đoàn Khánh Hòa có 22 người được triệu tập tham gia thi đấu tại SEA Games 31 tổ chức tại Việt Nam, trong đó 20 vận động viên, 02 huấn luyện viên, đạt 4 huy chương Bạc, gồm: 02 huy chương bạc môn Điền kinh, 01 huy chương Bạc môn Cử tạ và 1 huy chương bạc môn Bóng chuyền.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

- Về lao động, việc làm:

Trước tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được kiểm soát, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội dần trở về trạng thái “bình thường mới”, tỉnh đã kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy kinh tế - xã hội tăng trưởng trở lại, kéo theo đó là kết quả hỗ trợ tạo việc làm 6 tháng đầu năm 2022 tăng theo. Cụ thể, số lao động có việc làm tăng thêm trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 54,8% kế hoạch năm (đạt 6.300 người); số người lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt 87% kế hoạch năm (đạt 87 người xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài).

- Về chỉ tiêu phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp: Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH (bắt buộc và tự nguyện) 6 tháng đầu năm 2022 đạt 22,82% (147.265 lao động/645.213 người trong độ tuổi); tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHTN 6 tháng đầu năm 2022 đạt 19,18% (123.739 lao động/645.213 người trong độ tuổi).

- Giáo dục nghề nghiệp: Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thực hiện tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho 14.807 người; đạt 50,2% so với chỉ tiêu kế hoạch giao; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đến tháng 6/2022 đạt 81,5%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27,15%.

- Giảm nghèo:

Triển khai hỗ trợ và báo cáo kết quả hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; báo cáo rà soát huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai

⁸ Đoàn muay Khánh Hòa tham gia Giải vô địch các câu lạc bộ Muay quốc gia 2022 tổ chức tại TP. Nha Trang, cử 14 võ sĩ, kết quả: 1 huy chương vàng; 1 huy chương bạc; 3 huy chương đồng. Xếp vị trí thứ 9/27 đơn vị trên bảng tổng sắp huy chương toàn đoàn ở nội dung lứa tuổi 15-17 và vị trí thứ 13/27 đơn vị ở nội dung vô địch.

đoạn 2021-2025; triển khai Kế hoạch thực hiện thực hiện công tác giảm nghèo, an sinh xã hội bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Hiện nay, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang tiến hành xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Bảo trợ xã hội:

Triển khai các chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo, trợ cấp xã hội thường xuyên và trợ giúp đột xuất cho người dân theo đúng quy định, đảm bảo 100% đối tượng đủ điều kiện được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng đúng hạn, không để xảy ra trường hợp địa phương chi trả trợ cấp muộn so với quy định⁹.

Hướng dẫn các địa phương triển khai công tác trẻ em năm 2022; quy định đánh giá xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em năm 2022; triển khai Quyết định số 5024/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2022.

- Người có công:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với người có công với cách mạng. Toàn tỉnh hiện có hơn 55.302 người được công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Trong đó, hiện có 6.449 đối tượng người có công đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng với số tiền là hơn 10,8 tỷ đồng. Triển khai công tác chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng cho người có công với cách mạng thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên toàn tỉnh từ ngày 01/4/2022, hỗ trợ các địa phương từ nguồn kinh phí Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của tỉnh để xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, duy trì phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào “Chăm sóc, phụng dưỡng Bà

⁹ Trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022, toàn tỉnh tổ chức triển khai trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người có công, trẻ em với tổng kinh phí là 54,8 tỷ đồng (trong đó: ngân sách là 52,2 tỷ đồng; vận động là 2,6 tỷ đồng).

Thực hiện hỗ trợ 89.630 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 44,815 tỷ đồng.

Hỗ trợ 09 trẻ em là con của sản phụ bị nhiễm Covid-19 và 12 trẻ em mồ côi có cha, mẹ tử vong do nhiễm Covid-19 với tổng kinh phí 69 triệu đồng và 06 số tiết kiệm trị giá 20 triệu đồng/số/trẻ em từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Hỗ trợ 23 trẻ em mồ côi có cha, mẹ tử vong do nhiễm Covid-19 với kinh phí 53 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

mẹ Việt Nam anh hùng, phong trào “Xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa”; Duy trì 136/139 xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác thương binh liệt sĩ (không tính huyện Trường Sa), 100% gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân địa phương.

8. Khoa học và công nghệ:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được UBND tỉnh và Sở KH&CN ban hành: Chương trình khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 phục vụ phát triển kinh tế Biển và phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa; Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025; Chương trình Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2020-2025; Đề án Quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực KH&CN năm 2022; Kế hoạch Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đang khẩn trương xây dựng Đề án thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.

Tiếp tục triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Trồng thử nghiệm Quýt đường không hạt tại Khánh Hòa”; “Ứng dụng mô hình điện mặt trời áp mái trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa”; “Đánh giá các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước được triển khai ứng dụng từ năm 2011 đến năm 2020”; “Nghiên cứu quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm nuôi thương phẩm mực lá (*Sepioteuthis lessoniana* Férussac, 1831) tại Khánh Hòa”; 03 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chạch lấu (*Mastacembelus favus* Hora, 1923) trong ao đất tại Khánh Hòa”; tiếp tục hoàn thiện “Quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng trong hồ tròn” của nhiệm vụ “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) trong hồ tròn tại Khánh Hòa”; đối với nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát đặc tính hình thái thực vật và đề xuất giải pháp nhân giống cam rừng bản địa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, đang khẩn trương xây dựng thuyết minh đề cương để thẩm định theo quy định. Tổ chức họp Hội đồng KH&CN đánh giá, nghiệm thu kết quả 03 đề tài/Dự án cấp tỉnh, xếp loại Đạt: Đề tài “Xây dựng và đánh giá hiệu quả mô hình quản lý sử dụng kháng sinh tại một số bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế Khánh Hòa”; đề tài “Một số giống cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả kinh tế phù hợp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”; Dự án SXTN “Sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm Tu hài (*Lutraria rhyncharna* Jonas, 1844) trên quy mô hàng hóa tại Khánh Hòa”.

9. Thông tin và truyền thông:

UBND tỉnh đã ban hành 11 Quyết định, 03 Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; tổ chức 03 Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội và Tập đoàn Bưu

chính Viễn thông Việt Nam.

Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh: Thực hiện cảnh báo lỗ hổng bảo mật có mức ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố hàng tháng; cảnh báo nguy cơ tấn công vào hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức theo Cục An toàn thông tin; báo cáo kết quả thực hiện công tác triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triển khai kế hoạch Ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan, đơn vị; bảo đảm thông tin liên lạc cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 và công tác tuyển sinh năm học 2022 – 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh đã xây dựng 06 kế hoạch tuyên truyền định kỳ, đăng 750 tin, bài tuyên truyền về các sự kiện nổi bật, kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó, đặc biệt đăng tin, bài tuyên truyền về diễn biến tình hình và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; kết quả kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã ban hành kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Khánh Hòa năm 2022; Kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 – 2030; Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2022 trên các phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục cập nhật thông tin tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang “Thông tin dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa”. Xây dựng và đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa nhằm kịp thời cung cấp thông tin về chủ trương, hoạt động và kết quả chuyển đổi số của tỉnh đến các tầng lớp nhân dân tại địa chỉ <https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>. Xây dựng chuyên trang tuyên truyền “Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị” về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (<https://khanhhoa.gov.vn/thuc-hien-nghi-quyet-so-09-nq-tw-cua-bo-chinh-tri>).

10. Tài nguyên và môi trường:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản. Đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 để bổ sung 10 điểm mỏ mới (đất san lấp) phục vụ cho nhu cầu khai thác khoáng sản cung cấp cho dự án đầu tư một số tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đoạn Nha Trang - Cam Lâm. Đã thực hiện thủ tục để cấp mới 03 Giấy phép khai thác khoáng sản (đất san lấp) cho Nhà đầu tư đường cao tốc đoạn Nha Trang- Cam Lâm.

Theo dõi, giám sát số liệu quan trắc nước thải tự động liên tục của khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định. Đôn đốc, nhắc nhở Tổng Công ty Khánh Việt khẩn trương có kế hoạch đầu tư hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp Ninh Ích. Đang tiến

hành xây dựng Quyết định quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 05 Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) đã đi vào hoạt động (KCN Ninh Thủy, KCN Suối Dầu, CCN Diên Phú, CCN Đắc Lộc; CCN Ninh Ích), đến nay có 04/5 KCN, CCN đi vào hoạt động đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Riêng đối với CCN Ninh Ích chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hiện tại có 03 đơn vị hoạt động trong CCN đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải. Do vậy, ước tính tỷ lệ KCN, CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 80%.

Trình Ban thường vụ Tỉnh ủy Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trình Ban thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về các dự án khai thác khoáng sản cát trắng thủy tinh tại huyện Cam Lâm. Phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt nam kiểm tra hoạt động khoáng sản một số doanh nghiệp trên địa bàn.

Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ quy hoạch của 07/08 huyện, thị xã, thành phố (huyện Khánh Sơn, thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh, huyện Cam Lâm, huyện Diên Khánh, huyện Khánh Vĩnh, thành phố Cam Ranh); theo đó, tổng diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp trong năm kế hoạch được phê duyệt là 3.596,58 ha.

Đối với tình hình thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng và xác định giá đất các dự án ngoài ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2022; theo Kế hoạch xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, có 278 trường hợp cần xác định giá đất cụ thể, trong đó: 116 trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường, tái định cư; 41 trường hợp xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; 02 trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất. Tính đến nay, ngành Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 38 hồ sơ dự án đề nghị xác định giá đất cụ thể tính bồi thường và tái định cư, cụ thể:

+ UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất: 20 dự án.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất: 03 dự án.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, rà soát lại hồ sơ pháp lý và hoàn thiện phương án giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường: 14 dự án.

+ Dự án không có khả năng bố trí vốn: 01 dự án.

11. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh và trực thuộc các sở ngành. Đã hoàn thành công tác thẩm định phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026. Tổ chức thẩm định chủ trương thành lập thị xã Diên Khánh và các phường thuộc thị xã Diên Khánh; cho chủ trương thực hiện việc sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh. Triển khai tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục triển khai việc thành lập Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch tỉnh Khánh Hòa; thẩm định Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; hoàn chỉnh Đề án sáp nhập Ban Quản lý dự án và Giải thể Ban Quản lý Khu du lịch bán đảo Cam Ranh; kiện toàn hệ thống Văn phòng điều phối Nông thôn mới các cấp, mô hình tổ chức của Trung tâm Học tập cộng đồng, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp. Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và 106/2020/NĐ-CP đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Kiện toàn, thay thế, xác định lại thành viên của các tổ chức phối hợp liên ngành. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2022, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa năm 2022. Phối hợp với Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh mở lớp Thạc sĩ quản lý công theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực.

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2021, triển khai Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Đã ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nâng cấp, bảo đảm vận hành hệ thống Trung tâm, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và tác nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh. Theo kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào ngày 27/4/2022, điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2021 đạt 63.11 điểm, giảm 0,87 điểm so năm 2020 và xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 18 bậc so với năm 2020.

Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2030 và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh

niên năm 2022. Chỉ đạo xử lý đối với việc hết hiệu lực Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc một số sở, ngành, phòng chuyên môn cấp huyện.

12. Công tác Thanh tra, tiếp dân

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Thanh tra các sở, ban, ngành và Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung ban hành kết luận các cuộc thanh tra của năm 2021 và triển khai các cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2022 đã được Thủ tướng cùng cấp phê duyệt; đồng thời, tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là trong tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 68/TTCP-KHTH về hướng dẫn thanh tra chuyên đề việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, Kít xét nghiệm, vacxin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

a) Thanh tra hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn ngành Thanh tra triển khai 32 cuộc thanh tra (09 cuộc từ kỳ trước chuyển sang, 23 cuộc triển khai trong kỳ); đã ban hành kết luận thanh tra 16 cuộc, đang dự thảo kết luận thanh tra 09 cuộc và 07 cuộc đang tiến hành trong thời hạn quy định. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về tài chính với số tiền 3.267 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 1.930 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 1.337 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 01 cá nhân và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với 11 tập thể và 09 cá nhân để xảy ra sai phạm.

Riêng Thanh tra tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 đã triển khai 06 cuộc thanh tra; đã ban hành kết luận thanh tra 03 cuộc. Qua thanh tra phát hiện 03 đơn vị sai phạm về tài chính số tiền 2.989 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ Ngân sách nhà nước 1.722 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 1.266 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với 05 tập thể có sai phạm.

b) Thanh tra chuyên ngành

Thanh tra các sở, ban, ngành đã triển khai 944 cuộc thanh tra, kiểm tra với 2.781 đối tượng (2.142 cá nhân, 639 tổ chức) thuộc các lĩnh vực chuyên ngành quản lý như: trật tự an toàn giao thông đường bộ, xây dựng, công thương, văn hóa, nông nghiệp, kế hoạch và đầu tư, lao động. Qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 1.779 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.779 đối tượng (1.567 cá nhân, 212 tổ chức) với số tiền 7.443 triệu đồng.

c) Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 775 lượt/887 công dân/756 vụ việc (riêng Thanh tra tỉnh đã tiếp 09 lượt/09 công dân/09 vụ việc). Trong đó, tiếp thường xuyên 689 lượt/772 công dân/673 vụ

việc; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 86 lượt/105 công dân/83 vụ việc; toàn tỉnh đã tiếp 07 đoàn đông người.

d) Tiếp nhận và xử lý đơn

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 3.703 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (265 đơn kỳ trước chuyển sang và 3.438 đơn tiếp nhận trong kỳ). Qua phân loại có 237 đơn không đủ điều kiện xử lý; còn lại 3.466 đơn đủ điều kiện xử lý, giải quyết, gồm (334 khiếu nại, 89 tố cáo, 3.043 tranh chấp, kiến nghị, phản ánh). Riêng Thanh tra tỉnh tiếp nhận 137 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã xử lý 137/137 đơn; tham mưu UBND tỉnh xử lý 22/22 đơn UBND tỉnh giao (đạt 100%).

đ) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan hành chính đã xem xét giải quyết 74 vụ việc (56 khiếu nại và 18 tố cáo)/109 vụ việc, đạt tỉ lệ 72,47%. Cụ thể, đã xem xét giải quyết 56 vụ/86 vụ khiếu nại (đạt 65,11%); đã giải quyết 18/23 vụ tố cáo (đạt 78,3%). Số vụ việc khiếu nại, tố cáo tiếp tục chuyển sang giải quyết trong kỳ sau là 35 vụ (30 vụ khiếu nại, 05 vụ tố cáo).

13. Quốc phòng - An ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm 2022 cơ bản ổn định, các tôn giáo chủ yếu hoạt động theo thường niên; tình hình an ninh – trật tự trong dịp Lễ 30/4, 01/5 trên địa bàn tỉnh được đảm bảo; bên cạnh đó, một số cơ hội chính trị trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục lợi dụng các vấn đề nhạy cảm của xã hội để xuyên tạc Đảng, Nhà nước; tình hình khiếu kiện của nhân dân còn diễn biến phức tạp.

a) Về trật tự, an toàn xã hội: Trong 6 tháng năm 2022, đã phát hiện 247 vụ phạm tội về trật tự, an toàn xã hội; so với cùng kỳ năm 2019¹⁰ giảm 102 vụ (đạt 29,14%); Thiệt hại: 13 người chết, 79 người bị thương, thiệt hại tiền và tài sản ước tính 2,3 tỷ đồng. Đã điều tra, làm rõ 203/247 vụ (đạt 82,2%); trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra, làm rõ 31/33 (đạt 93,94%).

b) Về trật tự an toàn giao thông: Trong 06 tháng đầu năm 2022 (số liệu đến thời điểm báo cáo), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 49 vụ tai nạn giao thông (trong đó, có 48 vụ TNGT đường bộ và 01 vụ TNGT đường thủy) làm chết 54 người, bị thương 14 người, giảm 44 vụ so với cùng kỳ năm 2019 và giảm 42 người chết, giảm 20 người bị thương.

c) Về tình hình cháy, nổ: Trong 06 tháng đầu năm 2022 (số liệu đến thời điểm báo cáo), đã xảy ra 09 vụ cháy, nổ; làm bị thương 01 người và giá trị thiệt hại tài sản khoảng 1,6 tỷ đồng; giảm 13 vụ so với cùng kỳ năm 2019, giảm 01 người chết, tăng 1 người bị thương và giảm 8,3 tỷ đồng.

d) Về công tác quản lý, bảo vệ biên giới và tìm kiếm cứu nạn:

- Tổ chức tuần tra 107 tổ/7.329 lượt CBCS tham gia (trong đó, tuần tra

¹⁰ So sánh số liệu với cùng kỳ năm 2019 do các năm 2020 và 2021, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện cách ly xã hội nên số vụ phạm tội về trật tự, an toàn xã hội xảy ra rất ít.

biển 476 tổ/3.143 lượt CBCS; tuần tra bộ 595 tổ/4.186 lượt CBCS). Xây dựng kế hoạch, triển khai lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu bảo đảm an ninh trật tự các ngày lễ, Tết theo quy định.

- Phối hợp với các địa phương rà soát, bổ sung nhân lực, phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo và tham gia diễn tập huy động nhân lực, phương tiện dân sự tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo (tổng phương tiện). Tích cực thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai (tổ chức tìm kiếm cứu nạn 37 vụ với 06 người chết và chìm 24 phương tiện).

- Duy trì và thực hiện nghiêm quy trình, thủ tục, kiểm tra, kiểm soát, giám sát tại cửa khẩu cảng biển (trong đó, đã làm thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu cho 266 lượt phương tiện/7.017 lượt nhân viên phương tiện và 1.612.256 tấn hàng hóa, 873.071 tấn hàng hóa quá cảnh; tổ chức đăng ký kiểm chứng cho 6.773 lượt phương tiện với 44.362 lượt người làm ăn trên biển).

14. Tình hình thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm

a) Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Tính đến hết tháng 5/2022, toàn tỉnh đã có 61/92 xã (66,3% số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 06/92 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (6,5% số xã); không còn xã dưới 10 tiêu chí; số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung trên địa bàn toàn tỉnh là 16,4 tiêu chí/xã; dự kiến đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 65/92 xã (70,6% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới, 15/92 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (16,3% số xã)¹¹.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tiến hành lập đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

b) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

Hiện nay, Ban Dân tộc đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc đầu tư, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình giai đoạn

¹¹ Kết quả đạt được theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới: Tiêu chí Quy hoạch có 92/92 xã đạt, Giao thông 80/92 xã, Thủy lợi 90/92 xã, Điện 91/92 xã, Trường học 72/92 xã, Cơ sở vật chất văn hóa 69/92 xã, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 88/92 xã, Thông tin và truyền thông 91/92 xã, Nhà ở dân cư 63/92 xã, Thu nhập 63/92 xã, Hộ nghèo 70/92 xã, Lao động có việc làm 92/92 xã, Tổ chức sản xuất 68/92 xã, Giáo dục và Đào tạo 81/92 xã, Y tế 83/92 xã, Văn hóa 92/92 xã, Môi trường và an toàn thực phẩm 61/92 xã, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật 75/92 xã, Quốc phòng và an ninh 90/92 xã.

2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2022.

c) Chương trình phát triển đô thị:

Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Hiện nay, các sở, ban, ngành, địa phương đang tiến hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình theo đúng tiến độ đề ra. Đồng thời, đã triển khai thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

d) Chương trình phát triển nguồn nhân lực:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã triển khai thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và Kế hoạch Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh năm 2022; tham mưu báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy năm 2021 đối với chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh; khai giảng 02 lớp Chuyên viên, 01 lớp Chuyên viên chính, 01 lớp Lãnh đạo cấp Phòng; cử 07 công chức đi học lớp Chuyên viên cao cấp, 14 cán bộ, công chức đi học lớp lãnh đạo cấp huyện; triển khai lớp Thạc sĩ Quản lý công theo Kế hoạch số 3190/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh.

15. Một số giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19:

a) Chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động và các nhóm yếu thế

Tính đến ngày 17/5/2022, kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, như sau:

Tính đến ngày 26/5/2022, kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, như sau:

- *Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (chính sách số 01):* Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện giảm cho 4.525 đơn vị sử dụng lao động, với số lao động 89.473 người, số tiền giảm 24,004 tỷ đồng.

- *Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (chính sách số 02):* Bảo hiểm xã hội tỉnh hỗ trợ chính sách cho 12 đơn vị sử dụng lao động, với số lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất là 942 người, số tiền tạm dừng 6,856 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (chính sách số 03): Chưa phát sinh hồ sơ

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 04): UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ 14.830 người lao động, số tiền 52,684 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc (chính sách số 05): UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 5.277 người, số tiền 5,277 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (chính sách số 06): UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 236 người, số tiền 875,56 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em (chính sách số 07): UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 20.870 người. Kinh phí: 20,87 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ đối với người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 08): UBND tỉnh đã ban hành quyết định hỗ trợ: 57.175 người. Kinh phí: 59,718 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (chính sách số 09): UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 935 người, số tiền 3,469 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (chính sách số 10): UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 12.707 hộ kinh doanh, số tiền 38,121 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác (chính sách số 12): Tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện hỗ trợ cho 192.512 người, số tiền 380,411 tỷ đồng.

b) Chính sách tiền tệ, ngân hàng

Triển khai chỉ đạo của NHNN Chi nhánh, các Chi nhánh TCTD trên địa bàn đã:

- Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 cho 5.464 khách hàng, với tổng giá trị nợ được cơ cấu là 13.234 tỷ đồng.

Riêng tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 1.369 khách hàng cá nhân với dư nợ 41,09 tỷ đồng.

- Thực hiện miễn, giảm lãi, hạ lãi suất vay vốn cho 23.852 lượt khách hàng, số tiền được miễn, giảm 496,15 tỷ đồng. Trong đó:

+ Thực hiện miễn, giảm lãi cho 1.765 khách hàng với dư nợ 4.108 tỷ đồng, số tiền lãi đã miễn, giảm là 114,15 tỷ đồng.

+ Giảm lãi suất vay vốn đối với khoản vay cũ cho 22.087 lượt khách hàng, với dư nợ 55.127 tỷ đồng, số tiền lãi khách hàng được giảm là 382 tỷ đồng.

- Thực hiện cho vay mới với tổng số tiền 103.065 tỷ đồng. Đến 30/4/2022 có 25.078 khách hàng còn dư nợ, với dư nợ 20.953 tỷ đồng.

- Cho vay người sử dụng lao động trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất kinh doanh:

+ Theo Quyết định 15/2020 của Chính phủ: NHCSXH đã cho vay 03 khách hàng là người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho 433 lao động. Đến nay, không còn dư nợ.

+ Theo Quyết định 23/2021 của Chính phủ: NHCSXH đã cho vay 18 khách hàng, trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất cho 3.093 lao động, tổng số tiền 11,34 tỷ đồng. Trong đó: 11 khách hàng là người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho 1.037 lao động, dư nợ 3,86 tỷ đồng; 07 khách hàng là người sử dụng lao động vay vốn phục hồi sản xuất kinh doanh cho 2.056 lao động, dư nợ 7,48 tỷ đồng.

c) Chính sách miễn giảm thuế, gia hạn thời hạn tiền thuế và tiền thuê đất

- Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ cho các cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ; giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ cho cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu. Số thuế ước giảm trong 5 tháng đầu năm 2022: 130.000 triệu đồng.

- Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung tiêu mục 2 mục I Biểu thuế bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018, theo đó mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay giảm 50% từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn giảm 50% từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Do đó, số thuế bảo vệ môi trường 6 tháng đầu năm ước giảm: 70.000 triệu đồng.

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ: số thuế ước gia hạn 6 tháng đầu năm 2022 là 200.000 triệu đồng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2022, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Tỉnh ủy; sự phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tổng kết

10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 để từ đây, Bộ Chính trị đã thống nhất ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp theo đó, với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, đầy trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành trong công tác tham mưu cho Tỉnh ủy cũng như sự chủ động liên hệ, phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương; chỉ trong một thời gian ngắn, Đề án xây dựng thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa đã được Quốc hội Khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022. Đây là tin vui trong 6 tháng đầu năm 2022 đối với Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và cũng là động lực khơi dậy mạnh mẽ quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương và đến năm 2045, Khánh Hòa trở thành đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á.

Cùng với sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đã phục hồi rõ nét và đạt được kết quả quan trọng, các chỉ tiêu kinh tế tăng so với cùng kỳ năm trước như: (GRDP) tăng 12,58%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 21,6%, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 16,5%, thu ngân sách nhà nước tăng 18,6%, huy động vốn toàn tỉnh tăng 20,2%. Đồng thời, cuộc chiến phòng, chống dịch COVID-19 chưa có trong tiền lệ đã tạo ra thách thức chưa từng có đối với hệ thống y tế của cả nước nói chung và của tỉnh Khánh Hòa nói riêng; tuy nhiên, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, quyết tâm cao và phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương, đặc biệt là các lực lượng tuyến đầu chống dịch như y tế, quân đội, công an, các lực lượng cơ sở và sự đoàn kết, đồng tình ủng hộ, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, công tác phòng, chống dịch ngày càng chuyển biến tích cực, dịch bệnh COVID-19 từng bước được kiểm soát hiệu quả, cuộc sống nhân dân đã trở lại bình thường, kinh tế - xã hội của tỉnh phục hồi và duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Sau khi dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, ngành du lịch Khánh Hòa đã chủ động thích ứng với tình hình mới, hàng loạt hoạt động kích cầu du lịch đã được thực hiện có hiệu quả, lượng khách đến Khánh Hòa đang tăng khá mạnh, nhất là trong các tháng cao điểm du lịch biển; nhờ đó, ngành du lịch Khánh Hòa đã có sự hồi phục ấn tượng và Nha Trang - Khánh Hòa dần trở thành điểm đến nổi tiếng trong lòng người dân cả nước cũng như khách du lịch quốc tế.

Từ đầu năm 2022, với sự quan tâm, điều hành đúng hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cùng với chính quyền địa phương các cấp đã kịp thời đổi mới tư duy, phương thức, cách làm, bám sát quy định pháp luật, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; đến nay, một số công trình trọng điểm quốc gia (các dự án lưới điện và dự án đường bộ cao tốc) trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành giải phóng mặt bằng, góp phần

đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành dự án trước thời hạn yêu cầu. Thêm vào đó, việc phản ứng, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý trật tự xây dựng, phân lô tách thửa đất, chuyển mục đích sử dụng đất, kinh doanh bất động sản đã góp phần ngăn chặn nguy cơ phá vỡ quy hoạch phát triển chung của khu vực, kể cả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch giao thông và quy hoạch xây dựng.

Ngoài ra, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, triển khai đầy đủ và toàn diện trên nhiều lĩnh vực; trong đó, việc khẩn trương triển khai kế hoạch hợp tác và ký kết các thỏa thuận về chuyển đổi số giữa lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa với các tập đoàn công nghệ lớn của quốc gia (Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty Cổ phần FPT) đã thể hiện quyết tâm của tỉnh nhằm thay đổi tư duy, hành động, kịp thời nắm bắt và tận dụng có hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; đồng thời, việc kết hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

Những thành tựu đạt được nêu trên đã thể hiện sự năng động, sáng tạo, sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa; qua đó, phát huy tối đa tinh thần đoàn kết, thống nhất, tự lực, tự cường, huy động được khối đại đoàn kết toàn dân để tận dụng tiềm năng, lợi thế cho việc phục hồi nhanh và phát triển bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội như:

- Kết quả khắc phục các sai phạm, nhất là thu hồi tài sản thất thoát theo Thông báo số 680-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kết luận số 250/KL-TTCP của Thanh tra Chính phủ còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh còn chậm do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư còn chậm.

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) chậm được cải thiện dẫn đến việc thu hút đầu tư đến với Khánh Hòa còn hạn chế.

- Chính quyền các cấp chưa có sự thống nhất, định hướng rõ ràng đề xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm bức xúc của người dân (việc thực hiện Dự án Chợ Đầm - Nha Trang, việc di dời các công trình phía Đông đường Trần Phú - Nha Trang,...).

Một số khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới như sau:

- Nguy cơ bùng phát dịch COVID-19 do các biến chủng mới và các dịch bệnh khác vẫn hiện hữu, đe dọa tiến trình phục hồi của nền kinh tế nếu không quyết liệt, tập trung thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội; rủi ro lạm phát, nợ xấu gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn.

- Tình hình chiến sự căng thẳng giữa Nga và Ukraine sẽ gây nhiều tác động, khó khăn đến các ngành kinh tế như du lịch, xuất khẩu trong thời gian tới. Giá xăng, dầu cùng với các nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất liên tục tăng đã gây áp lực đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế.

- Các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng, nền tảng số để triển khai các hoạt động chống phá Nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 và những khó khăn thách thức trong thời gian tới, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022, các sở, ban, ngành, địa phương cần kiên định và đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

II.1 Nhiệm vụ, giải pháp chung

1. Tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (nhiệm vụ cụ thể tại Chương trình hành động ban hành kèm Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh).

2. Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch số 3530/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh và Công văn số 5768/UBND-KGVX ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP).

3. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-

NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị (nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch ban hành kèm Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh). Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh và UBND tỉnh để kịp thời triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

4. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với công tác lập quy hoạch: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm; quy hoạch phân khu thuộc đô thị mới Cam Lâm. Phê duyệt hoàn thành các quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; xây dựng Kế hoạch phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị và các quy hoạch chi tiết trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

6. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia; xác định việc đẩy mạnh giải ngân là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư các công trình thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 đạt 100% kế hoạch đề ra, không để nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí nguồn lực. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh, đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến thế giới và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương để kịp thời xây dựng các giải pháp nhằm chủ động đối phó, thích ứng, duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế của tỉnh. Tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế góp phần tháo gỡ các rào cản, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí xã hội, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; chủ động nắm bắt tình hình tranh chấp lao động để phối hợp với các cơ quan liên quan có giải pháp hỗ trợ xử lý kịp thời, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động.

8. Thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội, phúc lợi xã hội. Tăng cường hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, phát triển thị trường lao động, bảo đảm an sinh xã hội; khẩn trương triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) và chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh để Khánh Hòa tiếp tục là địa điểm hấp dẫn thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

10. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng; tăng cường trao đổi, phối hợp với các cơ quan ở trung ương, tạo sự thống nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy nhanh tiến độ khắc phục, xử lý đối với các dự án có vi phạm qua kết luận thanh tra, kiểm tra.

11. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ; các biện pháp phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, lan tỏa thông tin về những thành tựu kinh tế - xã hội, tuyên truyền hiệu quả về vấn đề an ninh, quốc phòng; tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 thực chất, linh hoạt, hiệu quả. Chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số, kịp thời phản ánh về các bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách và đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II.2 Nhiệm vụ cụ thể:

1. Khẩn trương chỉ đạo, tập trung xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; trong đó, tiến hành rà soát các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương để kịp thời đôn đốc ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. Đồng thời, xây dựng danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm trong nhiệm kỳ 2020 – 2025 và xác định nhu cầu đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách để ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư và thu hút đầu tư hiệu quả.

2. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình mới và duy trì việc giám sát trong công tác phòng, chống dịch; rà soát, nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh các quy định phòng, chống dịch phù hợp với tình hình thực tiễn và chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực ứng phó với dịch bệnh trong mọi tình huống. Tăng cường tuyên truyền, đẩy nhanh tiến độ thực hiện tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo đúng tiến độ, thời gian yêu cầu của Bộ Y tế và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Rà soát, quản lý tốt các đối tượng để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch tiêm liều nhắc lại lần 1 (mũi 3) và liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) vắc-xin phòng COVID-19 cho người từ 50 tuổi trở lên, người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch thể vừa và nặng, người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm với COVID-19, người từ 18 tuổi trở lên chưa hoàn thành liều tiêm cơ bản, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân từ 18 tuổi trở lên đủ thời gian tiêm liều nhắc lại.

Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về điều trị, hạn chế tối đa số ca chuyên nặng, tử vong; chủ động bảo đảm tại chỗ đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và các điều kiện khác phục vụ công tác điều trị trên địa bàn tương ứng với các kịch bản dịch bệnh; kịp thời thông báo cho cấp có thẩm quyền nhu cầu hỗ trợ về nhân lực, vật tư, thuốc khi cần thiết, nhất là đối với các địa bàn có số ca mắc tăng cao và nhiều đối tượng có nguy cơ cao. Không để xảy ra quá tải hệ thống y tế; tăng cường quản lý giá thuốc, chống đầu cơ, tăng giá, tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách theo quy định Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19.

3. Triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, khách quan, công bằng, tạo điều kiện tối đa cho thí sinh dự thi. Trong đó, khẩn trương xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình diễn ra kỳ thi, nhất là việc đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các địa phương tổ chức điểm thi; phối hợp tăng cường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa điểm ăn uống xung quanh điểm thi; đồng thời, đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng chống COVID-19 theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phát huy mạnh mẽ dư địa tăng trưởng trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, từng dự án lớn:

a) Đối với ngành thương mại, dịch vụ:

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá trực tiếp các sản phẩm đến người tiêu dùng của các thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong nước gắn với “Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ; chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng các điểm

bán hàng Việt nhằm giúp người dân tiếp cận dễ dàng hơn với những sản phẩm hàng Việt Nam chất lượng, sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa. Đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước thay đổi thói quen, hành vi mua sắm của người tiêu dùng theo hướng hiện đại.

b) Đối với ngành du lịch:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch mở cửa lại hoạt động du lịch đảm bảo an toàn, hiệu quả trong điều kiện bình thường mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo chỉ đạo tại Phương án số 829/PA-BVHTTDL ngày 15/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Triển khai các chương trình, kế hoạch kích cầu thu hút khách du lịch kết hợp đồng bộ với hoạt động truyền thông, xúc tiến quảng bá du lịch Khánh Hòa, đặc biệt chuẩn bị tốt công tác tổ chức Hội thảo xúc tiến Du lịch Ấn Độ và các tỉnh Nam Trung Bộ (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận).

Đồng thời, chủ động đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các địa phương, tạo ra nhiều cung đường "xanh" kết nối du lịch; phát huy yếu tố văn hóa của từng vùng miền trong phát triển du lịch biển nhằm tạo dấu ấn riêng, thu hút du khách. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch biển hiện có và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch biển chất lượng cao, đi đôi với bảo vệ, tôn tạo và phát triển nguồn tài nguyên, hệ sinh thái biển, cải thiện môi trường du lịch nhằm bảo đảm cho sự phát triển bền vững lâu dài. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tốt hoạt động kinh doanh du lịch; thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về kinh doanh du lịch, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và thúc đẩy quảng bá, kích cầu du lịch Nha Trang – Khánh Hòa.

c) Đối với hoạt động xuất - nhập khẩu, sản xuất công nghiệp:

Chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu để kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường cập nhật thông tin phổ biến đến các doanh nghiệp về nhu cầu nhập khẩu của thị trường nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác những lợi thế ưu đãi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã tham gia ký kết; tổ chức các hội nghị phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hiện có như: Hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, các Cụm công nghiệp Sông Cầu, Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân, Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1,...; hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư đối với Cụm công nghiệp Tân Lập. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm và tạo nguồn thu mới, như các nhà máy sản xuất tại CCN Trảng É, CCN Diên Phú-VCN.

d) Đối với ngành nông, lâm, thủy sản:

Thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để duy trì, ổn định sản xuất, tiêu thụ nông sản, không để đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm thiết yếu, không để xảy ra tồn đọng sản phẩm không tiêu thụ được cũng như việc trực lợi, tăng giá nông sản làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Đẩy mạnh sản xuất nông lâm ngư nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là yếu tố quan trọng, bảo đảm sự ổn định xã hội. Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thủy hải sản để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản; ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để kết nối giữa các công đoạn sản xuất – thương mại – tiêu dùng.

đ Triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025. Theo đó, tập trung xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh; phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ, Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế, góp phần đưa Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

e) Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tăng cường hình thức xúc tiến đầu tư trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid -19, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

5. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa; Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành Trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; Đề án thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; Đề án giảm nghèo đối với huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 để kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Chuẩn bị tốt các nội dung trình Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 11 và kịp thời chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh thông qua Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa VII.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công năm 2022, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 đã được giao tại Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh. Tổ chức rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kiên quyết thực hiện việc cắt giảm các dự án chưa cấp bách, chưa thật sự

cần thiết để điều chuyển và tập trung vốn thực hiện các dự án trọng điểm; cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không manh mún, dàn trải. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án giao thông trọng điểm quốc gia (đoạn đi qua địa bàn tỉnh), đảm bảo ổn định đời sống của người dân tái định cư; làm tốt công tác quy hoạch khai thác khoáng sản và quản lý các mỏ vật liệu, tăng cường quản lý chặt chẽ giá vật liệu theo quy định, xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến đất rừng, đất lúa nhằm tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án giao thông trọng điểm, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án lưới điện giải tỏa công suất Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (dự án Đường dây 500kV nhiệt điện Vân Phong – Nhiệt điện Vĩnh Tân, dự án Trạm biến áp TBA 500kV Vân Phong và đấu nối, dự án đường dây 220kV Nha Trang – Tháp Chàm, dự án Đường dây 220kV Krông Buk – Nha Trang);

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và sớm đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm của của tỉnh, đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định, như: Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang (đưa công trình vào hoạt động từ tháng 01/2023), Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa (đưa công trình vào hoạt động trong tháng 12/2022), Tỉnh lộ 3, Đường Vành đai 2 và Nút giao Ngọc Hội, Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang (đưa công trình vào hoạt động trong tháng 9/2022),...; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư vào lấp đầy diện tích và khẩn trương đẩy nhanh tiến độ khởi công các dự án thứ cấp tại Cụm công nghiệp Trảng É, Khu công nghiệp Sông Cầu. Khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch và triển khai hoàn thành bán đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó bao gồm 3,36 ha tại khu Kho cảng Bình Tân, các phòng khám đa khoa khu vực Nha Trang và 22 lô đất tại Khu tái định cư Vĩnh Thái để bổ sung nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

8. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ:

Tập trung triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên nguồn lực tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025,

định hướng đến năm 2030. Đồng thời, khẩn trương phân tích, xây dựng kế hoạch hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) và Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh, góp phần thu hút đầu tư ngoài ngân sách đối với các dự án FDI và các dự án trong lĩnh vực công nghiệp.

Thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

9. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để bổ sung khai thác nguồn thu, tích cực thu nợ đọng thuế, phân đấu thu ngân sách năm 2022 vượt chỉ tiêu đề ra. Ưu tiên bố trí kinh phí để chi đầu tư phát triển, công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội.

10. Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý, sớm hoàn thành việc khắc phục các sai phạm theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, nhất là những việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án có liên quan. Tích cực phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương để xem xét, có ý kiến giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, pháp lý trong tổ chức thực hiện kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ. Khẩn trương phối hợp, thống nhất phương án xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm, bức xúc của người dân (như việc thực hiện dự án Chợ Đầm – Nha Trang, việc di dời các công trình phía đông đường Trần Phú - Nha Trang,...).

11. Các lực lượng chức năng (Công an, Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường, các cơ quan thanh tra chuyên ngành) tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của các Ban Chỉ đạo: 138/CP, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên đề nhằm triệt phá các đường dây, băng nhóm tội phạm ma túy, đánh bạc, xâm phạm tài sản, “tín dụng đen”, tội phạm liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19, thị trường chứng khoán, bất động sản, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các tệ nạn xã hội khác.

12. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu; sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, kiểm tra, kịp thời khắc phục sự cố, hậu quả thiên tai; điều tiết các hồ chứa nước bảo đảm an toàn, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản trong mùa mưa bão sắp tới theo chỉ đạo của Trung ương và hướng dẫn của các cơ quan chức năng tại địa phương. Đồng thời, chủ động rà soát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi, hồ đập, các khu vực trọng điểm xung yếu, các khu vực có dân cư sinh sống ven sông, suối có nguy cơ sạt lở,...

từ đó xây dựng phương án cụ thể khắc phục, xử lý kịp thời trước mùa mưa bão trong năm 2022 theo phương châm “Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”. Chủ động phương án vận hành hệ thống điện hợp lý, đảm bảo cung ứng đủ điện cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân trong mùa cao điểm nắng nóng.

13. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho người dân, đảm bảo giảm 03 tiêu chí về tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Xây dựng phương án phân luồng tuyến đảm bảo giao thông, chống ùn tắc giao thông cục bộ nội thành Nha Trang phục vụ thi công cầu Xóm Bống và mùa cao điểm du lịch.

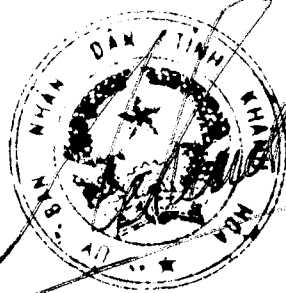
UBND tỉnh kính báo cáo./.

(Đính kèm Phụ lục báo cáo số 1, 2, 3)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HM, TP, HP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature of Lê Hữu Hoàng)

Lê Hữu Hoàng

Biểu số 1
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch năm 2022	6 tháng năm 2021
1	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	23.335,3	48.309,5	26.270,6	54,38	112,58
-	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	20.811,0	42.816,7	23.662,1	55,26	113,70
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	3.199,4	5.456,3	3.220,1	59,02	100,65
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	6.807,4	15.900,4	7.766,7	48,85	114,09
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	4.726,3	10.620,0	5.429,2	51,12	114,87
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	10.804,3	21.460,0	12.675,2	59,06	117,32
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	2.524,3	5.492,8	2.608,5	47,49	103,34
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	40.039,2	88.504,3	46.128,5		
-	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	35.800,5		41.638,6		
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	5.932,3		6.199,4		
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	11.403,3		13.586,0		
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	8.125,2		9.630,0		
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	18.464,9		21.853,1		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	4.238,7		4.489,9		
3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	%	100,00		100,00		
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	14,81		13,44		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	28,48		29,45		
-	Dịch vụ	%	46,12		47,38		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,59		9,73		
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người		70,46			
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	33.337,8	61.681,3	40.550,8	65,7	121,6
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	601,2	1.365,0	790,1	57,9	131,4
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	321,2	850,0	481,3	56,6	149,9
6	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	7.268,0	12.015,0	8.618,7	71,7	118,6
	<i>Trong đó:</i>						
-	Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	973,4	2.075,0	1.943,2	93,6	199,6
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	6.294,6	9.940,0	6.675,5	67,2	106,1
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	255,3	435,0	219,1	50,4	85,8
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	1.551,3	2.543,0	1.547,6	60,9	99,8
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	1.512	2.376,0	1.579,6	66,5	104,5
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	539,7	770,0	526,1	68,3	97,5
7	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	5.108,4	10.629,8	5.288,0	49,7	103,5
8	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	23.615,1	61.978,4	26.293,0	42,4	111,3

Biểu số 2

CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 169 /BC-UBND ngày 15 / 7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch năm 2022	6 tháng năm 2021
A	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN						
1	Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn						
a)	Lúa cả năm:						
	- Năng suất	Tạ/ha	69,28	58,36	64,22	110,04	92,70
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,138	0,2640	0,128	48,45	92,61
b)	Ngô:						
	- Năng suất	Tạ/ha	23,13	21,80	22,33	102,43	96,54
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,00286	0,0118	0,00265	22,57	92,70
c)	Mía						
	- Năng suất	Tạ/ha	489,83	490	506,7	103,40	103,43
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,509	0,509	0,466	91,48	91,45
2	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu						
	- Lợn	Nghìn con	251,22	284,26	270,25	95,07	107,57
	- Trâu, bò	Nghìn con	79,41	79,63	77,95	97,90	98,16
	- Gia cầm	Triệu con	3,13	3,22	3,18	98,74	101,42
3	Lâm nghiệp						
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Nghìn ha	0,22		0,15		65,88
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%		47,5			
4	Thủy sản	Nghìn tấn	67,61	113,76	68,05	59,82	100,66
	- Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	59,77	95,15	59,64	62,69	99,79
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	7,84	18,61	8,41	45,18	107,25
B	CÔNG NGHIỆP						
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm 2020	%	93,32	105,0	116,50		
	- Công nghiệp khai khoáng	%	64,58		102,89		
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	92,92		117,23		
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước	%	101,19		116,19		
	- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	92,52		99,91		
2	Một số sản phẩm chủ yếu:						
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	247,6	650,0	328,0	50,47	132,50
	- Bia các loại (bia đóng lon và bia đóng chai)	Nghìn lít	21.773	62.000,0	23.436,6	37,80	107,64
	- Đường các loại	Nghìn tấn	97,8	110,0	129,6	117,84	132,51
	- Nước yến	Nghìn lít	31.747	74.000,0	34.949,9	47,23	110,09
	- Thuốc lá điếu	Triệu bao	392,6	790,0	435,0	55,07	110,81
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	32,8	88,0	42,2	47,90	128,41
C	DỊCH VỤ						
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	33.337,8	61.681,3	40.550,8	65,74	121,64
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	1.793,5	4.000,0	5.549,8	138,74	309,44
	- Khách lưu trú	Nghìn lượt	457,6	1.200,0	1.046,3	87,19	228,64
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt</i>	<i>19,1</i>	<i>40,0</i>	<i>42,5</i>	<i>106,27</i>	<i>222,51</i>
	- Ngày khách lưu trú	Nghìn ngày	1.149,7	3.440,0	2.486,2	72,27	216,26

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch năm 2022	6 tháng năm 2021
	<i>Trong đó: Ngày khách quốc tế</i>	<i>Nghìn ngày</i>	83,5	190,0	211,0	111,03	252,66
D	XUẤT NHẬP KHẨU						
1	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	601,2	1.365	790,1	57,88	131,43
	- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:						
	+ Thủy sản	Triệu USD	273,16		411,02		150,47
	+ Cà phê	Triệu USD	56,58		62,95		111,26
	+ Đóng tàu	Triệu USD	156,26		149,75		95,84
2	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	321,2	850,0	481,3	56,62	149,86
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:						
	+ Nguyên liệu thủy sản	Triệu USD	111,40		153,82		138,08
	+ Máy móc thiết bị, phụ tùng	Triệu USD	61,73		90,17		146,07
	+ Sắt thép các loại	Triệu USD	22,89		73,54		321,28

Biểu số 3

CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 169 /BC-UBND ngày 15 / 7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch năm 2022	6 tháng năm 2021
I	DÂN SỐ						
1	- Dân số trung bình	Triệu người		1,256			
2	- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái)	%	109,9	109,2			
3	- Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa)	%		62			
II	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM						
1	Tổng số lao động đang làm việc	Ngh.người	665,9	659,9	654,7	99,2	98,3
2	Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm	Người		11.500	6300,0	54,8	
3	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	37,0	100	87	87,0	235,1
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80,5	82	81,5		
	<i>Trong đó:</i>						
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	26,05	27,6	27,15		
5	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%	24,16	27,76	22,82		
6	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	19,93	21,88	19,18		
III	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)						
1	- Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố	Nghìn hộ		333,960			
2	- Số hộ nghèo	Nghìn hộ		11,784			
3	- Tỷ lệ hộ nghèo	%		3,53			
4	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		0,33			
IV	NÔNG THÔN MỚI						
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã		65			
2	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		70,7			
V	Y TẾ - XÃ HỘI						
1	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,47	93,0	92,03		
2	- Số giường bệnh công lập/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	32,1	33,0			
3	- Số bác sỹ công lập/1 vạn dân	Bác sỹ	8	9,0			
4	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100	100,0			
5	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100,0			
6	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,6	4,8			
7	- Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,3	5,3			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Kế hoạch năm 2022	6 tháng năm 2021
8	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi)	%	7,2	7,3			
9	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	8,4	8,5			
10	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, phường		73,0			
11	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%		52,5			
VI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							
1	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh		291.246			
	+ Nhà trẻ, mẫu giáo	Học sinh		66.015			
	+ Tiểu học	Học sinh		111.535			
	+ Trung học cơ sở	Học sinh		75.890			
	+ Trung học phổ thông	Học sinh		37.806			
2	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi						
	+ Tiểu học	%		99,1			
	+ Trung học cơ sở	%		96,4			
VII MÔI TRƯỜNG							
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%		90,0			
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%		92,0			
2	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%		85,0			
3	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		99,7			